

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 20/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Bên.

Ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/ HSST, ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Trương Nhật N, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1991, tại tỉnh Q; nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ làm bảng quảng cáo; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1951 và bà Trương Thị Ng, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh 1995 và 01 con, sinh tháng 7/2018 chưa có giấy khai sinh; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24 tháng 6 năm 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2018 cho đến nay về tội “Trộm cắp tài sản”; “có mặt”.

- Bị hại:

Anh Bùi Công T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: thôn X , xã Đ, huyện M, tỉnh Q “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tân Ph, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Q “vắng mặt”.

2. Anh Phan Hùng V, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Q “vắng mặt”.

3. Anh Trương Vũ Hoàng H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Q “có mặt”.

4. Anh Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Q “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Công T, sinh năm 1996, ở tại thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Q với Phạm Trương Nhật N, sinh năm 1991, ở tại thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Q và Trương Vũ Hoàng H, sinh năm 1992, ở tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Q là bạn bè chơi chung với nhau. Trong khoảng thời gian sau tết Nguyên đán năm 2018, Bùi Công T có đến nhà Trương Vũ Hoàng H để ở nhờ. Trong thời gian ở tại đây, Bùi Công T cho Trương Vũ Hoàng H mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển kiểm soát 59M1-534XX để sử dụng. Do cần tiền nên Trương Vũ Hoàng H hỏi mượn xe 59M1-534XX của Bùi Công T để mang đi thể chấp thì Bùi Công T đồng ý.

Do lâu ngày không thấy Trương Vũ Hoàng H chuộc xe trả lại nên tối ngày 18/3/2018, Bùi Công T tìm đến nhà vợ của Phạm Trương Nhật N là chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1995, ở tại thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Q để nhờ Phạm Trương Nhật N tác động Trương Vũ Hoàng H mang xe về trả cho mình nhưng không gặp Phạm Trương Nhật N. Do bức tức, lo sợ vợ hiểu nhầm chuyện Bùi Công T đến nhà vợ mình nhờ đòi lại xe nên Phạm Trương Nhật N nảy sinh ý định đánh dần mặt Bùi Công T.

Sáng ngày 19/3/2018, Phạm Trương Nhật N gọi điện thoại cho Bùi Công T hẹn đến khu vực lò gạch thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q để lấy xe. Sau khi nghe điện thoại, Bùi Công T nhờ Phan Hùng V, sinh năm 1995, ở tại thôn Q, xã Bình C, huyện B, tỉnh Q và Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1994, ở tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Q (Lúc này V và Ph đang ngồi uống cà phê cùng quán) chờ đến khu vực lò gạch thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q. Khi vừa đến nơi thì Phạm Trương Nhật N cầm một đoạn cây sắt dài khoảng 01 mét, hình chữ v từ trong lò gạch đến đánh vào người Bùi Công T thì Bùi Công T đưa tay phải lên đỡ dẫn đến bị thương ở bàn tay phải. Sau đó, Bùi Công T được đưa đến Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Q cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Q điều trị.

Đối với Phạm Trương Nhật N, sau khi gây án đã bỏ trốn đến ngày 20/3/2018 đến Công an huyện B, tỉnh Q đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bút lục số 11). Ngày 24/6/2018 bị bắt tạm giam về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2018/GDPY ngày 26/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận:

- + 01 vết thương mu bàn tay phải đến gan bàn tay phải dài 10cm: 0,87%;
- + Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi ngón 5 bàn tay phải: 2,75%;
- + Gãy xương bàn 5 bàn tay phải: 10%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Bùi Công T là 14% (Mười bốn phần trăm) (Bút lục 62).

Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, Phạm Trương Nhật N đã bồi thường cho Bùi Công T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí điều trị khi nằm viện. Bùi Công T không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác (Bút lục 56).

* Về vật chứng vụ án:

Một đoạn cây sắt dài khoảng 01 mét, hình chữ v, sau khi gây thương tích cho Bùi Công T bị cáo Phạm Trương Nhật N đã vứt xuống sông Trà Bồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được đoạn cây sắt nói trên và tìm chủ sở hữu đoạn cây sắt nói trên nhưng không xác định được chủ sở hữu (Bút lục 65, 66).

* Tại cáo trạng số 38/QĐ -VKS, ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố Phạm Trương Nhật N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Phạm Trương Nhật N từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- *Về tang vật*: Một đoạn cây sắt dài khoảng 01 mét, hình chữ v, sau khi gây thương tích cho Bùi Công T bị cáo Phạm Trương Nhật N đã vứt xuống sông Trà Bồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không đặt ra xem xét.

- *Về dân sự*: Bị cáo Phạm Trương Nhật N đã tự nguyện bồi thường cho Bùi Công T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trương Nhật N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Phạm Trương Nhật N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Chỉ vì, vào ngày 18/3/2018 Bùi Công T đến nhà vợ của bị cáo để nhờ bị cáo tác động đến Trương Vũ Hoàng H trả lại cây xe cho T mà đến khoảng 10 giờ ngày 19/3/2018 Phạm Trương Nhật N hẹn Bùi Công T đến lò gạch thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q để lấy lại xe, nhưng khi Bùi Công T được Phan Hùng V và Nguyễn Tấn Ph chở đến nơi thì bị cáo dùng đoạn cây sắt dài khoảng 01 mét, hình chữ v dùng tay trái (tay

thuận) đánh vào người của Bùi Công T, Bùi Công T đưa tay phải lên đỡ dẫn đến bị thương bàn tay phải gây thương tích 14% (Bút lục 62). Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật; xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trương Nhật N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Xét hành vi của bị cáo Phạm Trương Nhật N, chỉ vì vào tối ngày 18/3/2018 Bùi Công T đến nhà vợ của bị cáo để nhờ bị cáo tác động đến Trương Vũ Hoàng H trả lại xe cho T mà đến trưa ngày 19/3/2018 bị cáo đã dùng cây sắt đánh gây thương tích cho T, hành vi của bị cáo là hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo Phạm Trương Nhật N, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q đầu thú, gia đình có công (Cha được Ban chấp hành trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về vật chứng: 01 đoạn cây sắt dài khoảng 01 mét, hình chữ v, sau khi gây thương tích cho Bùi Công T, bị cáo đã vứt xuống sông Trà Bồng, thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh Q đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được và cũng không xác định được chủ sở hữu (Bút lục 65, 66) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về dân sự: Bị cáo Phạm Trương Nhật N đã tự nguyện bồi thường cho Bùi Công T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và Bùi Công T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường khoảng nào khác (Bút lục 56) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị như trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: bị cáo Phạm Trương Nhật N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trương Nhật N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về dân sự:

Giữa bị cáo Phạm Trương Nhật N và bị hại Bùi Công T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trương Nhật N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Trương Nhật N, có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2018).

Bị hại anh Bùi Công T có đơn xin xét xử vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở tư pháp tỉnh;
- VKS tỉnh, VKS huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS h. B;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Viết Tiến

